TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158 /2017/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 22 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương L– Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và tự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương L và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Phương L và anh Hoàng Văn T.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Thường A sinh ngày 13/3/2016 cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thường A mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho đến khi cháu Hoàng Thường A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn,

người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí*:* Chị Nguyễn Phương L nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồn*g)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004652 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Phương L tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Hoàng Văn T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND (2);*
- *THADS;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Cốc Lếu;*
- *Lưu HS - Tập QĐ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương